

**NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
TẬP ĐOÀN VINGROUP – CÔNG TY CP**

*(V/v: Phê duyệt các công việc liên quan đến phát hành Trái phiếu doanh nghiệp năm 2017)*

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định 90/2011/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 14 tháng 10 năm 2011 về phát hành trái phiếu doanh nghiệp;
- Căn cứ Điều lệ Tập đoàn Vingroup – Công ty CP (“Tập đoàn Vingroup”);
- Căn cứ Biên bản kiểm tra phiếu lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị Tập đoàn Vingroup lập ngày 15/11/2017.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1: Phê duyệt việc phát hành trái phiếu và phương án phát hành trái phiếu của Tập đoàn Vingroup**

HĐQT phê duyệt phương án phát hành trái phiếu đính kèm theo Nghị quyết này (“**Phương Án Phát Hành**”) và việc phát hành Trái phiếu doanh nghiệp năm 2017 của Tập đoàn Vingroup với tổng mệnh giá tối đa 2.000.000.000.000 VND (Hai nghìn tỷ đồng) (“**Trái Phiếu**”) theo Phương Án Phát Hành.

**Điều 2: Phê duyệt phương án sử dụng vốn và bố trí nguồn trả nợ Trái Phiếu**

Phê duyệt phương án sử dụng vốn thu được từ việc chào bán Trái Phiếu và phương án bố trí nguồn trả nợ Trái Phiếu nêu tại Phương Án Phát Hành.

**Điều 3: Phê duyệt việc đăng ký và niêm yết Trái Phiếu**

HĐQT phê duyệt việc đăng ký Trái Phiếu tại Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam và niêm yết Trái Phiếu trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành Phố Hồ Chí Minh sau khi hoàn tất việc phát hành Trái Phiếu theo Phương Án Phát Hành đã được phê duyệt.

**Điều 4: Triển khai thực hiện**

HĐQT phê duyệt việc giao cho Tổng Giám Đốc, là người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn Vingroup, hoặc người được Tổng Giám Đốc ủy quyền căn cứ tình hình cụ thể chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các công việc sau đây:



- (a) Thương lượng và quyết định các vấn đề liên quan đến việc phát hành Trái Phiếu, bao gồm nhưng không giới hạn ở việc (i) quyết định các điều khoản và điều kiện cụ thể của mỗi loại Trái Phiếu, thời điểm phát hành Trái Phiếu, khối lượng Trái Phiếu phát hành thực tế, danh sách nhà đầu tư, các khoản phí liên quan đến việc phát hành; (ii) thương lượng và quyết định các vấn đề liên quan đến việc sử dụng tiền thu được từ phát hành Trái Phiếu, kể cả mức phân bổ số tiền thu được từ việc chào bán các Trái Phiếu cho các mục đích và phương án sử dụng vốn đã được phê duyệt, cách thức thực hiện và việc bố trí nguồn trả nợ Trái Phiếu; (iii) quyết định việc đàm phán, ký kết và tổ chức thực hiện các hợp đồng, thỏa thuận và tài liệu liên quan đến việc phát hành Trái Phiếu; (iv) quyết định việc sửa đổi và điều chỉnh đối với Phương Án Phát Hành và các tài liệu khác liên quan đến việc phát hành Trái Phiếu (nếu có); (v) quyết định việc mua lại Trái Phiếu trước hạn; và (vi) quyết định các vấn đề khác liên quan đến Trái Phiếu (kể cả các vấn đề thuộc phạm vi thẩm quyền của HĐQT);
- (b) Tổ chức triển khai thực hiện các công việc liên quan đến việc đăng ký và niêm yết Trái Phiếu, bao gồm nhưng không giới hạn ở các công việc sau đây: (i) quyết định thời hạn đăng ký, niêm yết cụ thể; (ii) quyết định các hồ sơ, tài liệu nộp cho các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền liên quan đến việc đăng ký và niêm yết Trái Phiếu phù hợp với quy định của pháp luật; (iii) làm việc và giải trình với các cơ quan chức năng và các đơn vị có liên quan về hồ sơ đăng ký và niêm yết và các vấn đề khác liên quan đến việc đăng ký và niêm yết Trái Phiếu; và (iv) thực hiện các công việc khác mà Tổng Giám Đốc thấy cần thiết nhằm thực hiện thành công việc đăng ký Trái Phiếu tại Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam và niêm yết Trái Phiếu trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành Phố Hồ Chí Minh.
- (c) Thực hiện các công việc và thủ tục cần thiết khác nhằm phát hành thành công Trái Phiếu và hoàn tất việc đăng ký, niêm yết Trái Phiếu.

#### **Điều 5. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Trưởng các Phòng, Ban có liên quan của Tập đoàn Vingroup chịu trách nhiệm thi hành nghị quyết này.

#### Nơi nhận:

- Các Thành viên HĐQT;
- Ban Giám đốc;
- Lưu VP Tập đoàn Vingroup.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**PHẠM NHẬT VƯỢNG**



**PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU NĂM 2017  
CỦA TẬP ĐOÀN VINGROUP – CÔNG TY CP**

*(đính kèm Nghị quyết số: 20/2017/NQ-HĐQT- VINGROUP ngày 15/11/2017)*

Phương án phát hành này (sau đây gọi là **Phương Án Phát Hành**) là cơ sở cho việc phát hành các trái phiếu bằng Đồng Việt Nam, không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không được bảo đảm bằng tài sản và không phải là nợ thứ cấp, phát hành riêng lẻ theo quy định tại Nghị định 90/2011/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 14 tháng 10 năm 2011 về phát hành trái phiếu doanh nghiệp, với tổng mệnh giá tối đa 2.000.000.000.000 VND (*Hai nghìn tỷ đồng Việt Nam*) và đáo hạn năm 2019 (sau đây gọi là **Trái Phiếu**) của Tập đoàn Vingroup – Công ty CP (sau đây gọi là **Tổ Chức Phát Hành**) theo các nội dung trình bày trong Phương Án Phát Hành này. Phương Án Phát Hành này chỉ quy định các điều kiện chính của Trái Phiếu và nội dung chính của việc phát hành Trái Phiếu. Các điều kiện cụ thể của Trái Phiếu và nội dung khác của việc phát hành Trái Phiếu sẽ được quy định trong các điều kiện và điều khoản của Trái Phiếu và các hợp đồng, thỏa thuận và tài liệu khác được ký kết bởi hoặc nhân danh Tổ Chức Phát Hành nhằm mục đích phát hành Trái Phiếu.

**I. TỔ CHỨC PHÁT HÀNH**

**1. Thông tin chung về Tổ Chức Phát Hành**

- Tên Tổ Chức Phát Hành: **Tập đoàn Vingroup – Công ty CP;**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Số 0101245486 do Sở Kế hoạch Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 03/05/2002, được sửa đổi tại từng thời điểm;
- Vốn điều lệ: 26.377.079.540.000 VND; và
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 7, đường Bằng Lăng 1, Khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

**2. Ngành nghề kinh doanh chính:**

Hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành tập trung vào các lĩnh vực chính là:

- **Bất động sản** với các thương hiệu:
  - *Vinhomes* – Hệ thống căn hộ và biệt thự dịch vụ đẳng cấp,
  - *Vincom* và *Vincom Mega Mall* – Hệ thống TTTM đẳng cấp,
  - *Vincom Office* – Hệ thống văn phòng cho thuê đẳng cấp;
- **Du lịch nghỉ dưỡng – vui chơi giải trí** với các thương hiệu:
  - *Vinpearl Resort* – Khách sạn 5 sao,
  - *Vinpearl Luxury* – Khách sạn trên 5 sao,
  - *Vinpearl Resort & Villas* – Quần thể Khách sạn và Biệt thự nghỉ dưỡng,
  - *Vinpearl Resort & Golf* – Quần thể Khách sạn và sân golf nghỉ dưỡng,
  - *Vinpearl Golf Club* – Hệ thống sân golf,
  - *Vinpearl Land* – Dịch vụ vui chơi giải trí;
- **Bán lẻ** với các thương hiệu:
  - *VinMart* – Siêu thị, *VinMart<sup>+</sup>* – Cửa hàng tiện ích,



- VinDS – Hệ thống bán lẻ thời trang và tiêu dùng,
- VinPro – Hệ thống bán lẻ công nghệ và điện máy,
- A Đây Rồi – Thương mại điện tử,

Bên cạnh ba lĩnh vực kinh doanh kể trên, Tổ Chức Phát Hành tiếp tục mở rộng và phát triển sang các lĩnh vực hạ tầng xã hội quan trọng khác với mục tiêu nâng cao chất lượng sống tại Việt Nam như Y tế với thương hiệu Vinmec – Dịch vụ y tế chăm sóc sức khỏe hàng đầu; Giáo dục với thương hiệu Vinschool – Hệ thống trường Việt Nam chất lượng cao; Nông nghiệp với thương hiệu VinEco.

### 3. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh qua các năm:

Đơn vị: triệu VND

Chỉ tiêu	Ngày 31/12/2015	Ngày 31/12/2016
Tổng tài sản	145.494.673	180.450.850
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	11.142.980	494.157
Các khoản phải thu ngắn hạn	13.848.128	18.254.656
Hàng tồn kho	28.027.418	49.782.781
Tài sản cố định	19.763.407	26.878.731
Bất động sản đầu tư	16.827.664	17.362.127
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	9.597.558	3.347.545
Lợi thế thương mại	8.628.752	8.240.254
Nợ phải trả	107.917.829	135.184.455
Nợ ngắn hạn	64.848.781	97.627.931
Nợ dài hạn	43.069.048	37.556.524
Nguồn vốn chủ sở hữu	37.576.843	45.266.395
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	34.054.969	57.670.387
Lợi nhuận sau thuế	1.501.475	3.513.068

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán của Tổ Chức Phát Hành năm 2015 và 2016)

## II. MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH VÀ PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN

1. Mục đích: Trái Phiếu được chào bán nhằm huy động vốn để sử dụng vào các mục đích sau: (i) tăng quy mô vốn hoạt động của Tổ Chức Phát Hành, và/hoặc (ii) thực hiện đầu tư vào các chương trình, dự án của Tổ Chức Phát Hành, và/hoặc (iii) cơ cấu lại các khoản nợ của Tổ Chức Phát Hành.
2. Phương án sử dụng vốn: Tiền thu được từ việc chào bán Trái Phiếu sẽ được Tổ Chức Phát Hành sử dụng vào các mục đích nêu tại mục 1 phần II này.

Theo thẩm quyền được giao bởi Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám đốc của Tổ Chức Phát Hành (sau đây gọi là **Tổng Giám Đốc**) có quyền quyết định mức phân bổ số tiền thu được từ việc chào bán các Trái Phiếu cho các mục đích và phương án nêu trên trên cơ sở linh hoạt và phù hợp với quy định của pháp luật và quy chế nội bộ của Tổ Chức Phát Hành.



### III. CÁC ĐIỀU KIỆN VÀ ĐIỀU KHOẢN CHÍNH CỦA TRÁI PHIẾU

1. Loại hình: Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không được bảo đảm bằng tài sản và không phải là nợ thứ cấp của Tổ Chức Phát Hành.
2. Khối lượng trái phiếu dự kiến phát hành: Tối đa tương đương với 2.000.000.000.000 VND (Hai nghìn tỷ đồng Việt Nam), dự kiến được phát hành thành 2 đợt với khối lượng và kỳ hạn từng đợt như sau:
  - Đợt 1: Tối đa 1.000 tỷ VND với kỳ hạn 2 năm (sau đây gọi là **Trái Phiếu Đợt 1**);
  - Đợt 2: Tối đa 1.000 tỷ VND với kỳ hạn 2 năm (sau đây gọi là **Trái Phiếu Đợt 2**);Trái Phiếu Đợt 1, Trái Phiếu Đợt 2 sau đây được gọi chung là Trái Phiếu.
3. Hình thức trái phiếu: Bút toán ghi sổ, có phát hành giấy chứng nhận quyền sở hữu Trái Phiếu cho đến khi niêm yết.
4. Tính chất: Trái Phiếu tạo thành các nghĩa vụ nợ trực tiếp và không phải nợ thứ cấp của Tổ Chức Phát Hành. Tại mọi thời điểm, các Trái Phiếu có thứ tự ưu tiên thanh toán ngang nhau và ngang bằng với tất cả các nghĩa vụ nợ chung không được bảo đảm và không phải nợ thứ cấp ở hiện tại hoặc trong tương lai của Tổ Chức Phát Hành.
5. Hình thức phát hành: Phát hành riêng lẻ theo quy định của Nghị định số 90/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2011 của Chính phủ về phát hành trái phiếu doanh nghiệp.
6. Đối tượng phát hành: cho các nhà đầu tư là tổ chức và cá nhân trong nước và nước ngoài.
7. Loại tiền tệ phát hành và thanh toán: Đồng Việt Nam (VND).
8. Thời gian phát hành: Dự kiến trong Quý IV/2017.
9. Mệnh giá: 100.000 VND (*Một trăm ngàn đồng Việt Nam*)/Trái Phiếu.
10. Lãi suất đối với mỗi loại Trái Phiếu:
  - **Trái Phiếu Đợt 1** : Lãi suất kết hợp giữa lãi suất cố định và lãi suất thả nổi, trong đó:
    - a. áp dụng cho 2 (hai) Kỳ Tính Lãi đầu tiên: 10,00% (mười phần trăm)/năm; và
    - b. áp dụng cho mỗi Kỳ Tính Lãi sau 2 (hai) Kỳ Tính Lãi đầu tiên: tổng của 4,00% (bốn phần trăm)/năm và trung bình cộng của các mức lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân (trả lãi sau) kỳ hạn 12 (mười hai) tháng (hoặc tương đương) bằng đồng Việt Nam do Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (áp dụng tại Chi Nhánh Sở Giao Dịch 1), Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (áp dụng tại Sở Giao Dịch), Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (áp dụng tại Chi Nhánh Thành Phố Hà Nội) và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (áp dụng tại Sở Giao Dịch) công bố tại ngày xác định lãi suất có liên quan.
  - **Trái Phiếu Đợt 2** : Lãi suất kết hợp giữa lãi suất cố định và lãi suất thả nổi, trong đó:



- c. áp dụng cho 2 (hai) Kỳ Tính Lãi đầu tiên: 10,00% (mười phần trăm)/năm; và
- d. áp dụng cho mỗi Kỳ Tính Lãi sau 2 (hai) Kỳ Tính Lãi đầu tiên: tổng của 4,00% (bốn phần trăm)/năm và trung bình cộng của các mức lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân (trả lãi sau) kỳ hạn 12 (mười hai) tháng (hoặc tương đương) bằng đồng Việt Nam do Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (áp dụng tại Chi Nhánh Sở Giao Dịch 1), Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (áp dụng tại Sở Giao Dịch), Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (áp dụng tại Chi Nhánh Thành Phố Hà Nội) và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (áp dụng tại Sở Giao Dịch) công bố tại ngày xác định lãi suất có liên quan.

Trường hợp pháp luật Việt Nam áp dụng đối với chứng khoán tương tự như Trái Phiếu có quy định mức tối đa đối với Lãi Suất mà mức tối đa đó thấp hơn Lãi Suất quy định trên đây thì mức lãi suất tối đa đó sẽ được áp dụng

**Kỳ Tính Lãi** có nghĩa là mỗi thời hạn kéo dài 6 (sáu) tháng liên tục bắt đầu từ ngày phát hành đến ngày đáo hạn (hoặc ngày Trái Phiếu được mua lại trước hạn hoặc mua lại bắt buộc).

11. **Thanh toán lãi:** Lãi Trái Phiếu sẽ được thanh toán định kỳ vào ngày tròn 6 (sáu) tháng từ ngày phát hành đến ngày đáo hạn (trừ trường hợp Trái Phiếu được mua lại trước hạn hoặc mua lại bắt buộc phù hợp với các điều khoản và điều kiện tương ứng của Trái Phiếu).
12. **Thanh toán gốc:** Gốc Trái Phiếu được thanh toán một lần vào ngày đáo hạn (trừ trường hợp Trái Phiếu được mua lại trước hạn hoặc mua lại bắt buộc phù hợp với các điều khoản và điều kiện tương ứng của Trái Phiếu).
13. **Đăng ký và niêm yết:** Toàn bộ Trái Phiếu sẽ được đăng ký với Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh. Các nội dung liên quan đến việc đăng ký và niêm yết (bao gồm cả thời hạn đăng ký và niêm yết cụ thể) sẽ theo quyết định của Tổng Giám Đốc.
14. **Phương thức phát hành:** Bảo lãnh phát hành theo hình thức cố gắng tối đa.
15. **Tổ chức bảo lãnh phát hành theo hình thức cố gắng tối đa:** Công ty TNHH Chứng khoán Kỹ Thương (sau đây gọi là **TCBS**).
16. **Tổ chức tư vấn niêm yết:** TCBS
17. **Đại diện người sở hữu Trái Phiếu:** TCBS.
18. **Đại lý đăng ký và đại lý quản lý chuyển nhượng:** TCBS.
19. **Luật điều chỉnh:** Luật Việt Nam.
20. **Các điều kiện khác:** Sẽ được quy định cụ thể trong các điều khoản và điều kiện cụ thể của Trái Phiếu và các hợp đồng, thỏa thuận được ký kết nhằm mục đích phát hành Trái Phiếu và do Tổng Giám Đốc quyết định.
21. **Sửa đổi, bổ sung:** Việc sửa đổi, bổ sung Phương Án Phát Hành này sẽ theo quyết định của Tổng Giám Đốc.

#### **IV. KẾ HOẠCH TRẢ NỢ**

Tổ Chức Phát Hành dự kiến sử dụng nguồn thu hợp pháp từ hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành để thanh toán tiền lãi và tiền gốc Trái Phiếu khi đến hạn. Thông tin chi tiết về kế hoạch bố trí nguồn trả nợ được trình bày tại Phụ lục 1 đính kèm Phương Án Phát Hành này.

#### **V. MỘT SỐ CAM KẾT VỚI NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU**

1. Người sở hữu Trái Phiếu có các quyền sau:
  - (a) quyền tự do chuyển nhượng Trái Phiếu;
  - (b) quyền sử dụng Trái Phiếu để chiết khấu, làm tài sản bảo đảm, tặng, cho, để lại thừa kế và tham gia các quan hệ dân sự/thương mại/tín dụng khác;
  - (c) được cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu Trái Phiếu trước khi niêm yết;
  - (d) được Tổ Chức Phát Hành thanh toán gốc, lãi và các khoản thanh toán khác theo Trái Phiếu đúng hạn; và
  - (e) các quyền khác theo các điều khoản và điều kiện cụ thể của đợt phát hành Trái Phiếu.
  
2. Tổ Chức Phát Hành cam kết thực hiện các nghĩa vụ sau:
  - (a) thanh toán gốc và lãi Trái Phiếu đúng hạn;
  - (b) tuân thủ quy định về mục đích sử dụng tiền thu được từ Trái Phiếu;
  - (c) tuân thủ quy định về công bố thông tin và các quy định khác áp dụng đối với tổ chức có trái phiếu được niêm yết;
  - (d) cung cấp thông tin cần thiết cho người sở hữu Trái Phiếu;
  - (e) nỗ lực tối đa để thực hiện niêm yết Trái Phiếu và duy trì niêm yết Trái Phiếu; và
  - (f) các nghĩa vụ khác quy định trong các điều kiện và điều khoản cụ thể của đợt phát hành Trái Phiếu.



## PHỤ LỤC 1

### KẾ HOẠCH BỐ TRÍ NGUỒN TRẢ NỢ TRÁI PHIẾU

Tổ Chức Phát Hành dự kiến sử dụng dòng tiền thuần thu được từ hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành và các công ty con của Tổ Chức Phát Hành, bao gồm nhưng không giới hạn tiền thu được từ các hoạt động kinh doanh nhà ở, kinh doanh bất động sản nghỉ dưỡng, dòng thu từ cung cấp dịch vụ y tế, dòng thu từ hoạt động bán lẻ để cân đối trả nợ lãi và gốc Trái Phiếu. Theo kế hoạch kinh doanh, tiền thu được từ hoạt động kinh doanh, sau khi trừ đi các nghĩa vụ thuế phải nộp Nhà nước và chi phí hoạt động, vẫn đủ để thanh toán các nợ lãi và gốc đến hạn, bao gồm các khoản nợ đã phát sinh và các Trái Phiếu đang dự kiến chào bán.

Chi tiết kế hoạch trả nợ như sau:

<b>CÂN ĐỐI TRẢ NỢ</b>	<b>2017</b>	<b>2018</b>	<b>2019</b>	<b>2020</b>
<u>Tỷ đồng</u>				
<b>Tiền mặt đầu kỳ</b>	<b>10,314</b>			
<b>(+) Thu tiền từ hoạt động chuyển nhượng BĐS</b>	<b>55,996</b>	<b>53,522</b>	<b>35,794</b>	<b>30,570</b>
<b>(+) Thu tiền từ hoạt động thường xuyên</b>	<b>29,927</b>	<b>35,518</b>	<b>38,691</b>	<b>41,209</b>
<b>(+) Vay dài hạn mới</b>	<b>19,900</b>	<b>8,425</b>	<b>9,569</b>	<b>6,978</b>
<b>(+) Lãi tiền gửi</b>	<b>914</b>	<b>951</b>	<b>1,068</b>	<b>1,143</b>
<b>(+) Thu lãi từ đầu tư tài chính</b>	<b>236</b>	<b>473</b>	<b>473</b>	<b>473</b>
<b>(-) Chi phí xây dựng, GPMB và tiền đất</b>	<b>(29,984)</b>	<b>(30,455)</b>	<b>(17,034)</b>	<b>(12,986)</b>
<b>(-) Chi phí đầu tư TSCĐ</b>	<b>(13,141)</b>	<b>(6,319)</b>	<b>(2,055)</b>	<b>(1,224)</b>
<b>(-) Chi phí hoạt động</b>	<b>(36,922)</b>	<b>(42,896)</b>	<b>(45,023)</b>	<b>(45,572)</b>
<i>Vinpearl &amp; Vinpearl Land</i>	(7,499)	(8,639)	(9,557)	(10,447)
<i>VinRetail</i>	(2,005)	(2,439)	(2,404)	(2,412)
<i>Vincommerce</i>	(12,367)	(13,323)	(13,755)	(14,234)
<i>Hoạt động khác</i>	(1,594)	(1,797)	(1,941)	(2,009)
<b>Chi phí điều hành chung &amp; chi phí bán hàng</b>	<b>(13,457)</b>	<b>(16,697)</b>	<b>(17,367)</b>	<b>(16,470)</b>
<b>(-) Thuế TNDN</b>	<b>(2,100)</b>	<b>(6,328)</b>	<b>(5,959)</b>	<b>(3,309)</b>
<b>(-) Đầu tư tài chính</b>	<b>1,000</b>			<b>3,600</b>
<b>Dòng tiền dùng để trả nợ</b>	<b>36,141</b>	<b>12,891</b>	<b>15,522</b>	<b>20,882</b>
<u>Phần trả nợ</u>				
Trả lãi	(4,171)	(4,359)	(4,239)	(3,956)
Trả gốc dài hạn	(21,247)	(7,213)	(10,427)	(15,148)
<b>Tổng phải trả</b>	<b>(25,418)</b>	<b>(11,573)</b>	<b>(14,666)</b>	<b>(19,104)</b>
<b>Dòng tiền sau trả nợ</b>	<b>10,723</b>	<b>1,318</b>	<b>856</b>	<b>1,778</b>
<b>Dòng tiền sau trả nợ lũy kế</b>	<b>10,723</b>	<b>12,041</b>	<b>12,897</b>	<b>14,675</b>

